

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày 15-01-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Đông

+ Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Kim Ng**; sinh ngày: 08/11/1983, tại: Duy Xuyên, Quảng Nam; nơi thường trú: thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: khối phố Phú Phong, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông: Trần Q và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 4; chồng Trần Văn T, con Trần Thị Diệu Ng, sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 22/5/2024, tạm giam từ ngày 28/5/2024. Có mặt.

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị Thuý N, sinh năm 1996; trú tại: thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1971; trú tại: thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1988; HKTT: xóm Đồng Sim, xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: khối phố Phú Phong, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2024, Trần Thị Kim Ng đến nuôi cháu ngoại ốm tại Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn Tam Kỳ (*thuộc phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*) thì gặp chị Huỳnh Thị Thúy N (*là nhân viên điều dưỡng Khoa nhi của bệnh viện*). Qua nói chuyện nhận thấy N là người mê tín dị đoan, tin vào việc cúng bái tâm linh nên mặc dù không có khả năng tâm linh (*nhìn thấy được chuyện quá khứ, tương lai, nhập vong, bốc mộ...*) nhưng Ng giới thiệu mình là thầy bói, có khả năng nhập vong, giải vong, giải căn, bốc mộ, cầu siêu, làm lễ cúng giải hạn cho người khác... Ng đưa ra thông tin như: nhà N đang ở có vong, mộ lạc dưới nền nhà, nếu không làm lễ cúng giải hạn, bốc mộ thì gia đình sẽ bị hạn, gặp chuyện không may mắn, anh N chưa có vợ cần giải căn (*hóa giải*) thì mới có vợ. Ng ngỏ ý sẽ làm lễ cúng hóa giải vận hạn, bốc mộ cho gia đình N tại nhà Ng đang thuê ở tại khối phố Mỹ Thạch Trung, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; làm lễ cúng cho gia đình N tại chùa Đào Nguyên Tam Kỳ, tại Điện Hòn Chén tỉnh Thừa Thiên Huế, làm lễ cúng và bốc mộ lạc tại nhà N ở thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Để thực hiện thì N phải đưa tiền để sắm lễ vật cúng. Vì tin tưởng những thông tin Ng nói là sự thật nên N đồng ý.

Chiều ngày 20/4/2024, N chở theo mẹ ruột là bà Trần Thị B đến nhà Ng đang thuê ở tại phường Tân Thạnh để nhờ xem bói, cúng. Ng đưa ra thông tin là nhà gia đình N đang ở tại xã Tam Tiến, huyện Núi Thành có vong, mộ lạc dưới nền nhà, nếu không làm lễ cúng giải hạn và bốc mộ lạc lên thì gia đình sẽ bị hạn, gặp chuyện không may mắn. N và bà B đồng ý. Ng yêu cầu N chuyển số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) để mua đồ cúng giải hạn, giải vong và cung cấp tài khoản ngân hàng số 1033942943 mở tại Ngân hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản Trần Văn T (*là chồng của Ng*) để N chuyển tiền. Ngày 20/4/2024, N chuyển số tiền 8.500.000 đồng đến số tài khoản trên cho Ng. Khi nhận được tiền, Ng đến cây ATM ngân hàng Vietcombank rút 8.400.000 đồng rồi sử dụng để mua lễ vật cúng lần thứ nhất hết khoảng 2.500.000 đồng. Số tiền còn lại Ng tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 22/4/2024, để tạo lòng tin, Ng thực hiện việc cúng lần thứ nhất tại nhà Ng đang thuê ở (*cúng cầu an, N và bà B dự cúng*). Khi cúng xong, Ng tiếp tục yêu cầu N chuyển tiếp số tiền 17.000.000 đồng (*mười bảy triệu đồng*) đến số tài khoản 1033942943 để làm lễ cầu siêu vào ngày 26/4/2024. N đồng ý và chuyển tiền cho Ng. Khi nhận được tiền thì Ng sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

- Ngày 24/4/2024, Ng tiếp tục yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 số tiền 800.000 đồng để mua hoa đặt trên bàn thờ. N đồng ý chuyển tiền. Khi nhận được tiền, Ng sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 26/4/2024, Ng tiếp tục yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 số tiền 3.000.000 đồng để mua lễ vật cúng lần hai (*cúng giải hạn*), N đồng ý. Khi N chuyển tiền, Ng đi rút tiền mua đồ cúng giải hạn cho N (*Ng khai*

mua lễ vật cúng hết khoảng 2.500.000 đồng; N và bà B dự cúng). Số tiền còn lại, Ng tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 27/4/2024, Ng tiếp tục yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 số tiền 5.000.000 đồng để mua lễ vật cúng, N đồng ý chuyển tiền. Số tiền này Ng sử dụng để mua lễ vật cúng hết khoảng 2.500.000đ, số tiền còn lại Ng tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 28/4/2024, Ng yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 số tiền 1.600.000 đồng mua hoa để bàn thờ, N đồng ý. Khi nhận được tiền, Ng tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 29/4/2024, N chở bà B đến nhà thuê của Ng để dự cúng giải hạn. Cúng xong, Ng yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục mua lễ vật cúng cho lần sau. N đồng ý chuyển cho Ng 5.000.000 đồng. Ng tiếp tục yêu cầu N đưa 01 (một) chỉ vàng để Ng làm lễ cúng tại Điện Hòn Chén, sau khi cúng xong Ng sẽ trả lại. N hỏi Ng *“Tại sao cúng lại cúng vàng vậy cô?”*, Ng trả lời *“Do lúc chết ông này có vàng, giờ phải cúng vàng cho ông rồi ông mới cho hốt lên”*. Nghe Ng nói vậy, N đồng ý và nói *“Cô chờ con xí”*. N chạy xe máy đi khoảng 20 phút sau thì quay lại nhà Ng đưa cho Ng 01 chỉ vàng 97 (trọng lượng 01 chỉ). Khi N chở bà B về Ng đi rút 5.000.000 đồng, bán 01 chỉ vàng được 7.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 12.000.000 đồng, Ng tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 30/4/2024, Ng yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 số tiền 11.000.000 đồng để mua lễ vật cúng, N đồng ý. Khi nhận được tiền, Ng tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 01/5/2024, Ng yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 tổng cộng số tiền 16.500.000 đồng để mua lễ vật cúng, N đồng ý. Khi nhận được tiền, Ng tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 02/5/2024, Ng yêu cầu N chuyển đến số tài khoản 1033942943 tổng cộng số tiền 11.500.000 đồng để mua lễ vật cúng giải hạn, cúng lần thứ 4 (Ng khai *mua lễ vật cúng hết khoảng 2.500.000 đồng, N dự cúng*). Số tiền còn lại Ng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, từ ngày 20/4/2024 đến ngày 02/5/2024, Ng còn nhiều lần yêu cầu chị N đưa tiền mặt để mua lễ vật cúng, tổng cộng số tiền N đưa trực tiếp tại nhà thuê ở khối phố Mỹ Thạch Trung, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cho Ng là 16.000.000 đồng (*không nhớ rõ bao nhiêu lần và không nhớ ngày nào*).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ kết luận: 01 (một) nhẫn vàng 97, trọng lượng 01 chỉ, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc chữ Nghĩa Tín (*tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 29/4/2024*) trị giá là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Tổng cộng số tiền Trần Thị Kim Ng chiếm đoạt của Huỳnh Thị Thúy N là 102.900.000 đồng (*trong đó 16.000.000 đồng tiền mặt, chuyển khoản 79.900.000 đồng, 7.000.000 đồng tiền bán vàng*).

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu đen, số seri: R58R61XH9CN, số imei (khe 1): 358475771058734, số imei (khe 2): 359111891058739, gắn sim số 0899457295.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang trên TRAN VAN THANH, số thẻ 9704368616203661019.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSTK-HS ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim Ng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại Văn bản số 321/VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Ng với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu đen, gắn sim số 0899457295 của Trần Thị Kim Ng.

+ Trả lại cho Trần Văn T 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang trên TRAN VAN THANH, số thẻ 9704368616203661019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự, đề nghị buộc Trần Thị Kim Ng có trách nhiệm bồi thường cho Huỳnh Thị Thúy N số tiền 102.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2024 đến ngày 02/5/2024, Trần Thị Kim Ng đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối về việc xem bói, cúng bái, bốc mộ để chị Huỳnh Thị Thúy N tin tưởng nhằm chiếm đoạt của chị N số tiền 95.900.000 đồng và 01 chỉ vàng 97 trị giá 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 102.900.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Trần Thị Kim Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin về việc mê tín dị đoan của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi để có tiền tiêu xài cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Thị Kim Ng đã nhiều lần đưa thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền mỗi lần trên 2.000.000 đồng, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Thị Thúy N yêu cầu bị cáo Trần Thị Kim Ng trả lại toàn bộ số tiền, vàng đã bị chiếm đoạt. Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584 BLDS, buộc bị cáo Trần Thị Kim Ng trả lại cho chị Huỳnh Thị Thúy N số tiền 102.900.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu đen, gắn sim số 0899457295 của Trần Thị Kim Ng, có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang trên TRAN VAN THANH, số thẻ 9704368616203661019, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cần trả lại cho Trần Văn T. Tuy nhiên, qua điều tra xác định: Trần Văn T không sử dụng mà đưa cho bị cáo Ng quản lý và sử dụng từ khi mở tài khoản, đăng ký các dịch vụ tại Ngân hàng cho đến khi Ng bị bắt, do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Trần Văn T đã có hành vi đứng ra tụng kinh, cúng bái cho chị Huỳnh Thị Thuý N khi được Ng nhờ, Th nghĩ cúng cầu an thông thường nên thực hiện. Toà án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của Trần Văn T. Tuy nhiên, kết quả điều tra bổ sung không đủ cơ sở để xác định Thành đồng phạm với bị cáo Ng. Tại phiên toà, chị N cũng không xác định được ông Th có biết việc bị cáo Ng đưa thông tin gian dối về việc cúng bái để chiếm đoạt tiền hay không. Ông Th cũng không hưởng lợi gì về việc cúng bái cho chị N. Đối với thẻ ATM mở tại ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 1033942943 của Trần Văn T, do không có nhu cầu sử dụng nên Thành đã đưa cho bị cáo Ng sử dụng từ khi mở tài khoản cho đến khi cơ quan Công an phát hiện sự việc. Do vậy, không có cơ sở để xử lý đối với hành vi của Trần Văn T.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim Ng phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Ng **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/5/2024).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu đen, gắn sim số 0899457295 của Trần Thị Kim Ng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang trên TRAN VAN THANH, số thẻ 9704368616203661019.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo Trần Thị Kim Ng phải trả lại cho Huỳnh Thị Thúy N số tiền 102.900.000đ (*Một trăm lẻ hai triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị Kim Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 5.145.000đ (*Năm triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng là 5.345.000đ (*Năm triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 15-01-2025*). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

